HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/NQ-HĐND	*Đồng Nai, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO
Lấy ý kiến góp ý

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định cơ chế, chính sách phát triển thành phố Đồng Nai;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố; Báo cáo thẩm tra số /BC-BPC ngày tháng năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách thu nhập tăng thêm đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định chính sách thu nhập tăng thêm đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc hệ thống chính trị của Thành phố Đồng Nai.

2. Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách thuộc Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Đồng Nai.

3. Cán bộ, công chức, viên chức trong độ tuổi lao động được cấp có thẩm quyền phân công, điều động, biệt phái đến làm việc tại các tổ chức hội theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền tại các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo quy định tại khoản 5 Điều này.

4. Người lao động do cơ quan, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng lao động để thực hiện một số loại công việc bao gồm:

a) Các công việc hỗ trợ phục vụ theo quy định của pháp luật tại các cơ quan quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ quy định tại khoản 5 Điều này;

b) Các công việc phục vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố: lái xe, bảo vệ; lễ tân, phục vụ; tạp vụ; trông giữ phương tiện; bảo trì, bảo dưỡng, vận hành trụ sở, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động của đơn vị;

c) Các công việc hỗ trợ phục vụ khác thuộc danh mục vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập không được xác định là viên chức mà hợp đồng lao động được ký trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 theo đúng quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết, khi hết hạn hợp đồng, các công việc này được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xác định là công việc phục vụ khác và ký hợp đồng để thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Các trường hợp người lao động đang làm việc trong chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao tại các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và giao chỉ tiêu biên chế, gồm: (1) Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố; (2) Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị thành phố; (3) Hội Văn học nghệ thuật thành phố; (4) Liên minh Hợp tác xã thành phố; (5) Hội Chữ thập đỏ thành phố; (6) Hội Nhà báo thành phố; (7) Hội Luật gia thành phố; (8) Hội Khuyến học thành phố; (9) Hội Người cao tuổi thành phố; (10) Hội Cựu thanh niên xung phong thành phố; (11) Hội Người mù thành phố; (12) Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin thành phố; (13) Hội Bảo trợ người khuyết tật, trẻ mồ côi và Bệnh nhân nghèo thành phố; (14) Hội Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày thành phố; Hội sinh viên thành phố.

6. Công chức thuộc các cơ quan Trung ương, thuộc các cơ quan thuộc Bộ, ngành Trung ương có trụ sở đóng trên địa bàn thành phố, gồm: (1) Hải quan; (2) Thuế; (3) Tòa án nhân dân; (4) Viện kiểm sát nhân dân; (5) Thi hành án dân sự; (6) Thống kê; (7) Kho bạc Nhà nước; (8) Ngân hàng Nhà nước.

7. Công chức, viên chức thuộc Bảo hiểm xã hội thành phố;

8. Sĩ quan, hạ sĩ quan trong chỉ tiêu biên chế thuộc Công an thành phố;

9. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong chỉ tiêu biên chế và công nhân viên chức quốc phòng thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Nguyên tắc khi tính cộng dồn thời gian để tính chi thu nhập tăng thêm như sau: Nếu thời gian làm việc có lẻ dưới 10 ngày thì không tính, nếu từ đủ 10 ngày đến dưới 15 ngày được tính 1/2 tháng, từ đủ 15 ngày trở lên được tính tròn

01 tháng. Thời gian nghỉ phép năm theo quy định của Bộ Luật lao động không tính vào thời gian trên.

2. Các trường hợp không được hưởng chính sách tăng thêm tại Nghị quyết này:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang trong thời gian nghỉ không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước theo văn bản, quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

b) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang bị khởi tố, tạm giữ, tạm giam chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; bị tạm đình chỉnh công tác;

c) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang tham gia đào tạo, bồi dưỡng tập trung từ 01 tháng trở lên.

d) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị đánh giá, xếp loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống.

3. Các chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này không làm căn cứ để đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.

4. Việc chi trả chế độ thu nhập tăng thêm cho các đối tượng tại Điều 2 Nghị quyết này được thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị, địa phương và dựa trên kết quả xếp loại, đánh giá hàng tháng, hàng quý theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Mức chi thu nhập tăng thêm

1. Chi thu nhập tăng thêm đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này, cụ thể như sau:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Tối đa 3,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Tối đa 2,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Chi thu nhập tăng thêm đối với các đối tượng còn lại theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này, cụ thể như sau:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Tối đa 1,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Tối đa 0,8 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

3. Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định cụ thể nguồn ngân sách chi thu nhập tăng thêm trong dự toán ngân sách hàng năm.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Kinh phí thực hiện chi thu nhập tăng thêm từ nguồn cải cách tiền lương còn dư của thành phố.

2. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách thu nhập tăng thêm tại Nghị quyết này do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại Điều 2 có trách nhiệm chi thu nhập tăng thêm hàng tháng (hoặc quý) theo quy định tại Nghị quyết này.

4. Đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1) và đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2) được áp dụng quy định này để chi thu nhập tăng cho viên chức, người lao động theo nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của đơn vị, từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định pháp luật, không sử dụng ngân sách thành phố.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Khóa I Kỳ họp thứ....thông qua ngày .... tháng.....năm 2026.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính, Nội vụ;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành của thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND thành phố;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng Cổng thông tin điện tử thành phố);
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH